

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;
ngành đào tạo chuyên môn đối với từng chức danh công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; ngành đào tạo chuyên môn đối với từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, TH;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;
ngành đào tạo chuyên môn đối với từng chức danh công chức
xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ xã, phường, thị trấn và từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); ngành đào tạo chuyên môn đối với từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

**Chương II
TIÊU CHUẨN CỦA TỪNG CHỨC VỤ CÁN BỘ CẤP XÃ****Điều 3. Tiêu chuẩn chung**

Cán bộ cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định hiện hành của pháp luật về cán bộ, điều lệ tổ chức và quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:

a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó;

d) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

Chương III **TIÊU CHUẨN CỦA TỪNG CHỨC DANH** **CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 5. Tiêu chuẩn chung

1. Công chức cấp xã phải có đủ tiêu chuẩn chung theo quy định hiện hành của pháp luật về công chức.

2. Đối với công chức là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức

1. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội như sau:

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

2. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này;

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 7. Ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã

1. Công chức Văn phòng - thống kê: Có một trong các ngành đào tạo sau: Quản lý nhà nước; quản lý công; hành chính; luật; quản lý thông tin; thông tin - thư viện; báo chí; lưu trữ học; quản trị nhân lực; quản trị văn phòng; công nghệ thông tin; công tác xã hội; xã hội học; xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; thống kê; kế toán; kiểm toán; hệ thống thông tin quản lý; chính trị học; giáo dục chính trị;...

2. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn): Có một trong các ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; quản lý tài nguyên môi trường; địa lý học; địa chất học; bản đồ học; địa lý tự nhiên, kỹ thuật trắc địa - bản đồ; kỹ thuật địa chất; kỹ thuật địa vật lý; kỹ thuật xây dựng; địa kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng; công nghệ kỹ thuật xây dựng; kỹ thuật cơ sở hạ tầng; kỹ thuật môi trường; khoa học môi trường; kiến trúc; kiến trúc cảnh quan; kỹ thuật xây dựng công trình thủy; kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; đô thị học; quản lý đô thị; quản lý đô thị và công trình; công nghệ thực phẩm; công nghệ sinh học;...

Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): có một trong các ngành đào tạo sau: Quản lý đất đai; quản lý tài nguyên môi trường; địa lý học; địa chất học; bản đồ học; địa lý tự nhiên, kỹ thuật trắc địa - bản đồ; kỹ thuật địa chất; kỹ thuật địa vật lý; kỹ thuật xây dựng; địa kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng; công nghệ kỹ thuật xây dựng; công nghệ kỹ thuật giao

thông; kỹ thuật cơ sở hạ tầng; nông nghiệp; nông học; khuyến nông; khoa học đất; khoa học cây trồng; kinh tế nông nghiệp; phát triển nông thôn; kỹ thuật môi trường; khoa học môi trường; kiến trúc; kiến trúc cảnh quan; kỹ thuật xây dựng công trình thủy; kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; công nghệ thực phẩm; công nghệ sinh học;...

3. Công chức Tài chính - kế toán: Có một trong các ngành đào tạo sau: tài chính; kế toán; kiểm toán; tài chính - ngân hàng; tài chính nhà nước; tài chính - kế toán; kế toán - tin học;...

4. Công chức Tư pháp - hộ tịch: Có một trong các ngành đào tạo về luật.

5. Công chức Văn hóa - xã hội: Có một trong các ngành đào tạo sau: Văn hóa học; quản lý văn hóa; quản lý nhà nước; thông tin học; báo chí; luật; truyền thông đa phương tiện; truyền thông đại chúng; công nghệ truyền thông; báo chí truyền thông; thông tin - thư viện; hệ thống thông tin quản lý; tôn giáo học; du lịch; quản lý thể dục thể thao; quản lý thể thao du lịch; quản lý nghệ thuật; quan hệ lao động; bảo hiểm; bảo hiểm - tài chính; quản lý công; quản trị nhân lực; xã hội học; công tác xã hội; quản lý xã hội; chính sách xã hội; bảo trợ xã hội; kế toán; tài chính - ngân hàng;...

6. Công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự: Có ngành đào tạo quân sự cơ sở.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với cán bộ, công chức được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận vào làm cán bộ, công chức cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

2. Quy định về ngành đào tạo của công chức cấp xã tại Điều 7 Quy định này không áp dụng đối với công chức được tuyển dụng, điều động, luân chuyển, tiếp nhận, bổ nhiệm trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Quy định về ngành đào tạo đối với công chức cấp xã tại Quy định này làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển đổi vị trí công chức cấp xã.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.